

Bản án số: **517/2020/HNGĐ-ST**

Ngày : 29/09/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Phan Thị Hà và ông Phạm Bá Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận B ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/08/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 09 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Tân Y**, sinh năm: 1965. Có hộ khẩu thường trú và ở tại: số P9 D5 tập thể G, quận B, thành phố H.

- Bị đơn: Ông **Trần Sỹ (Sĩ) B**, sinh năm 1956. Có hộ khẩu thường trú và ở tại: số P9 D5 tập thể G, quận B, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 09 năm 2019 và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, Bà Hồ Thị Tân Y trình bày như sau:

Bà Hồ Thị Tân Y và ông Trần Sỹ (Sĩ) B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 1984 tại UBND Quận B (bà không nhớ ngày) tuy nhiên do trong quá trình chung sống vợ chồng xích mích nên đã xé mất tờ đăng ký kết hôn này. Sau đó đến ngày 05/09/2005 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố H;

Quá trình chung sống, thời gian đầu B thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sống và cách nuôi dạy con chung. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng cách đây khoảng 5 năm do ông B thay đổi tính cách, nghe bên ngoài dèm pha, gây chuyện và nóng tính với bà dẫn đến vợ chồng xô xát cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông B chửi bới, đuổi đánh, ném bát vào mặt bà việc này tổ dân phố đều nắm được vì bà đã báo chính quyền và công an vào cuộc. Mặc dù sống chung một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân

khoảng 4 năm nay, bà vẫn phải lo cơm nước nấu cơm cho con cháu, ông B đi chợ về còn bà nấu. Vợ chồng mâu thuẫn các con ông bà đều không có ý kiến gì. Bản thân bà và ông B không thể có tiếng nói chung, không thể cải thiện tình hình để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Gia đình bà đều đồng ý để bà chấm dứt cuộc sống chung với ông B để giải thoát cho bà. Năm 2019, bà đã đưa đơn xin ly hôn ra Tòa án, ông B có đến Tòa án trình bày quan điểm nhưng không đồng ý ly hôn. Sau đó, bà cũng có suy nghĩ lại nên đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên mấy tháng sau thấy không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nên bà lại có đơn gửi ra Tòa án. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông B, ông B không còn tôn trọng bà về mọi mặt trong cuộc sống chung. Đề nghị Tòa án Ba Đình giải quyết cho bà được ly hôn với ông B để bà được giải thoát.

- Về con chung: ông bà có 02 con chung là:

+ Trần Bình M, sinh năm: 1984

+ Trần Sĩ K, sinh năm 1991.

Các con đều đã trưởng thành nên bà không có ý kiến gì về con chung.

- Về tài sản chung: bà tự thỏa thuận với ông B, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nhà đất ở chung: vợ chồng không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nhà tại phòng 9 D5 tập thể G, quận B, thành phố H là của gia đình nhà ông B, bà không có công sức đóng góp gì nên cũng không có yêu cầu gì. Bà tự lo chỗ ở sau ly hôn.

- Về khoản nợ chung: vợ chồng không cho ai vay nợ và không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,*** trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt giấy báo đến Tòa, thông báo việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hoà giải cho các đương sự nhưng bị đơn – ông Trần Sĩ B không đến Tòa án trình bày ý kiến và tham gia hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Y giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Sĩ (Sĩ) B vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không thể tiếp tục chung sống. Về con chung, ông bà có 02 con chung là Trần Bình M, sinh năm: 1984 và Trần Sĩ K sinh năm 1991, các con đều đã trưởng thành nên bà không có ý kiến gì về con chung. Bà Y xác nhận ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét; ông bà không có nhà đất ở chung nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét; về vay nợ chung: ông bà không có vay nợ ai nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa

án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo các quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng pháp luật để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tân Y. Bà Y được ly hôn với ông Trần Sỹ B. Ông bà có 02 con chung là Trần Bình M sinh năm: 1984, và Trần Sĩ K sinh năm 1991, các con đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Bà Y xác nhận ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, bà không yêu cầu nên không xem xét; Bà Y xác nhận ông bà không có nhà đất ở chung, bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về vay nợ chung: ông bà không có vay nợ ai, bà không yêu cầu nên không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn ông Trần Sỹ (Sĩ) B có nơi cư trú số P9 D5 tập thể G, quận B, thành phố H. Do vậy, Tòa án nhân dân quận B thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn” là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn - ông Trần Sỹ (Sĩ) B đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn ông Trần Sỹ (Sĩ) B không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa bà Hồ Thị Tân Y và ông Trần Sỹ (Sĩ) B có tổ chức cưới hỏi theo phong tục cổ truyền và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 09 năm 2005 tại UBND phường G, quận B, thành phố H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Y xin ly hôn ông B vì cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống của ông B khi chung sống khiến ông bà thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến xô xát cãi nhau không thể hòa giải đoàn tụ được. Bà Y xác định vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, bà xin ly hôn với ông B vì tình cảm của không còn, không thể tiếp tục chung sống. Xác minh tại tổ dân phố cho thấy giữa vợ chồng Bà Y ông B thỉnh thoảng xảy ra cãi vã.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng cần sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ và chồng như quy định theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 thờ vợ chồng phải có “nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” và “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác ...”.

Năm 2019, Bà Y xin ly hôn, ông B có đến Tòa án trình bày quan điểm không đồng ý ly hôn, Bà Y đã suy nghĩ lại rút đơn khởi kiện về để vợ chồng hòa giải. Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án số 21/2019/QĐ ĐC - ST ngày 01/08/2019. Tuy nhiên ngay sau đó Bà Y lại tiếp tục có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với ông B chứng tỏ rằng khi vợ chồng có mâu thuẫn, Bà Y đã cố gắng thay đổi để vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng giữa bà và ông B không còn tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, sống ly thân dẫn tới tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Quá trình Bà Y làm đơn xin ly hôn lần thứ hai, ông B không đến Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng giữa anh chị. Tại phiên toà hôm nay, ông B vắng mặt chứng tỏ ông không thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ; Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đó trầm trọng, cuộc sống chung khủng khiếp tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân của Bà Y và ông B không đạt được; vợ chồng phớt sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được. Việc Bà Y xin ly hôn đơn phương là quyền của công dân nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Y đối với ông B là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Hồ Thị Tân Y được ly hôn ông Trần Sỹ (Sĩ) B.

[4]. Về con chung:

Ông bà có hai con chung là Trần Bình M, sinh năm: 1984 và Trần Sĩ K, sinh năm 1991. Cả hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Bà Y trình bày ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nhà đất ở chung: Bà Y trình bày ông bà không có, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: Bà Y trình bày ông bà không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Y và ông B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 56, 57, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tân Y đối với ông Trần Sỹ (Sĩ) B.

Bà Hồ Thị Tân Y được ly hôn với ông Trần Sỹ (Sĩ) B.

II. Về con chung:

Ông bà có 02 con chung là:

1. Trần Bình M, sinh năm: 1984
2. Trần Sĩ K, sinh năm 1991.

Cả hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Về tài sản chung: Bà Y trình bày ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nhà đất ở chung: Bà Y trình bày ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vay nợ chung: Bà Y trình bày ông bà không vay nợ ai, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

V. Về án phí sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Tân Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024536 ngày 16 tháng 06 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

VI. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bà Hồ Thị Tân Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Sỹ (Sĩ) B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND p. G, quận B,
- Tp. H
- VKSND quận B
- Chi cục thi hành án DS quận B.
- Tòa án NDTP H
- VKSND TP H
- Lưu hồ sơ, văn phòng

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG